

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thông tư số 05/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Đến hết năm 2020 địa bàn tỉnh Lai Châu có 1.511 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, trong đó có 1.250 doanh nghiệp đang hoạt động (số doanh nghiệp còn lại trong tình trạng tạm ngừng hoạt động, chờ giải thể), trên 98% là DNNVV. Các doanh nghiệp trên địa bàn đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (nộp ngân sách tỉnh của các DNNVV qua các năm: Năm 2016 là 288,87 tỷ đồng, năm 2017 là 273,44 tỷ đồng, năm 2018 là 251,63 tỷ đồng, năm 2019 là 350,17 tỷ đồng, năm 2020 là 425,7 tỷ đồng chiếm 19,4% tổng thu ngân sách).

Việc hỗ trợ phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây còn hạn chế, mới chỉ triển khai được một số hoạt động hỗ trợ như: Cải cách thủ tục hành chính, xúc tiến thương mại, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tín dụng, ...; chưa triển khai được đầy đủ các nội dung hỗ trợ theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc cơ chế, chính sách, việc tiếp cận nguồn lực cho sản xuất kinh doanh (như đất đai, thị trường đầu ra sản phẩm, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo,...). Một số nội dung hỗ trợ DNNVV trên địa bàn đã triển khai:

- Hỗ trợ tiếp cận tín dụng: Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã chủ động tìm kiếm khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi để DNNVV tiếp cận được nguồn vốn; doanh số cho vay giai đoạn 2018-2020 đạt 11.158 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2020 dư nợ đạt 3.477 tỷ đồng, tăng 24,8% so với cuối năm 2017, chiếm 32,66% dư nợ khối Ngân hàng thương mại, với 298 DNNVV còn dư nợ.

- Hỗ trợ thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán: Cục Thuế tỉnh thực hiện theo yêu cầu của người nộp thuế, trong đó hướng dẫn các mẫu biểu kê khai về đăng ký kê khai mã số thuế, kê khai giảm trừ gia cảnh, mục lục nộp ngân sách, quyết toán thuế năm và đặc biệt là dịch vụ Etax thuế điện tử, những vướng mắc được cơ quan thuế hỗ trợ kịp thời thông qua ứng dụng trực tuyến hoặc hỗ trợ bằng văn bản.

- Hỗ trợ thông tin, tư vấn pháp lý: Thường xuyên cập nhật văn bản trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Trong giai đoạn 2018-2020 đã thực hiện đăng tải, cập nhật 178 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND-UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: Đã tổ chức được 03 lớp đào tạo về quản trị doanh nghiệp và 02 lớp bồi dưỡng nguồn nhân lực trực tiếp tại Doanh nghiệp cho lãnh đạo, cán bộ của các DNNVV (tại Công ty Cổ phần trà Than Uyên và Công ty Cổ phần Chè Lai Châu); tổ chức 01 khóa đào tạo nghiệp vụ đấu thầu cơ bản và 01 khóa đào tạo đấu thầu qua mạng cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ đổi mới 08 dây chuyền công nghệ, thiết bị với tổng kinh phí 03 tỷ đồng; chuyển giao trên 30 quy trình kỹ thuật, trên 10 loại giống mới được nghiên cứu trồng thử nghiệm, tổ chức 40 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho trên 2.000 lượt người tham gia; hỗ trợ đổi mới 02 dây chuyền, công nghệ, thiết bị gồm dây chuyền máy ép gạch Tezazo Ht OP5 và dây chuyền công nghệ sản xuất tôn 1 tầng 11 sóng và máy chấn góc Phú Sơn, với tổng kinh phí hỗ trợ là 600 triệu đồng; lồng

ghép nội dung tuyên truyền chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào chuyên mục “Khoa học và Cuộc sống” phát sóng 01 số/tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh: Đã phổ biến rộng rãi các chính sách hỗ trợ đối với hộ kinh doanh khi chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp, tư vấn hướng dẫn miễn phí trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, qua điện thoại với các hộ kinh doanh về trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập doanh nghiệp.

Thực tế thời gian qua cho thấy, để hỗ trợ DNNVV trên địa bàn phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh thì việc ban hành Đề án **“Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025”** là cần thiết.

II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DNNVV trên địa bàn tỉnh. Từng bước cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ để các DNNVV phát triển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của DNNVV, phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới hằng năm đạt từ 10% trở lên; phấn đấu trong giai đoạn 2022-2025 tỉnh Lai Châu có hơn 800 doanh nghiệp thành lập mới.

- Hàng năm các DNNVV tạo việc làm mới cho trên 2.700 lao động, phấn đấu đạt mục tiêu giai đoạn 2022 - 2025 tạo thêm việc làm mới cho trên 10.800 lao động.

- Đóng góp của DNNVV đến năm 2025 đạt trên 20% tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

2. Phạm vi hỗ trợ: Đề án được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2022 đến hết năm 2025.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng thì DNNVV được hưởng mức hỗ trợ cao nhất theo các chính sách hiện hành của Nhà nước.

- Trường hợp DNNVV thực hiện nhiều nội dung khác nhau thì được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau theo từng nội dung (nếu đáp ứng đủ điều kiện).

- Trường hợp nhiều DNNVV cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nộp hồ sơ trước, doanh nghiệp do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn.

IV. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Nhóm chính sách hỗ trợ chung

1.1. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

b) Giải pháp: Đẩy mạnh thực hiện Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp và các chương trình tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ tín dụng khác, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Cải tiến, đơn giản hóa quy trình cho vay, xây dựng các sản phẩm cho vay đặc thù, phù hợp với đối tượng khách hàng là DNNVV theo từng nhóm ngành nghề để có giải pháp đáp ứng yêu cầu khách hàng một cách linh hoạt. Tuyên truyền và hướng dẫn DNNVV có nhu cầu vay vốn đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản vay như: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện vay vốn, phương án sử dụng vốn,... để các DNNVV dễ dàng nắm bắt và thực hiện.

c) Phân công thực hiện: Giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

1.2. Hỗ trợ công nghệ

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển

các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp. Hỗ trợ tư vấn chuyên giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp.

b) Mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, bao gồm:

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

- Hỗ trợ 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

c) Phân công thực hiện: Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện hai nội dung hỗ trợ về chuyển đổi số cho doanh nghiệp; giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện hai nội dung còn lại.

1.3. Hỗ trợ tư vấn

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

b) Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 2, Điều 13, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, bao gồm:

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội;

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ hoặc không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp xã hội;

- Hỗ trợ 30% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa hoặc không quá 200 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp xã hội.

c) Phân công thực hiện: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện.

1.4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các DNNVV trên địa bàn tỉnh thông qua các chương trình: Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động làm việc tại các DNNVV.

b) Mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và Thông tư số 05/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính bao gồm:

- Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và 70% tổng chi phí của một khoá quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp:

+ Miễn phí truy cập và tham gia các bài giảng trực tuyến có sẵn trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Doanh nghiệp nhỏ và vừa truy cập hệ thống đào tạo trực tuyến để học tập theo thời gian phù hợp. Hệ thống đào tạo trực tuyến bao gồm nền tảng quản trị đào tạo trực tuyến, nền tảng đào tạo trực tuyến và hệ thống nội dung bài giảng trực tuyến.

+ Miễn phí tham gia các khoá đào tạo trực tuyến, tương tác trực tiếp với doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các công cụ dạy học trực tuyến có sẵn ứng

dụng trên các thiết bị điện tử thông minh của đối tượng được đào tạo (Zoom Cloud Meeting, Microsoft Teams, Google Classroom và các công cụ khác).

- Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến:

+ Hỗ trợ 70% tổng chi phí của một khóa đào tạo tại doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 01 khoá/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo tại DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội nhưng không quá 01 khoá/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đào tạo nghề: Hỗ trợ chi phí đào tạo cho người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống. Các chi phí còn lại do doanh nghiệp nhỏ và vừa và người lao động thỏa thuận. Người lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng điều kiện đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 06 tháng liên tục trước khi tham gia khóa đào tạo.

c) Phân công thực hiện

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các DNNVV về khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh; hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

2. Nhóm chính sách hỗ trợ trọng tâm

2.1. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

b) Nội dung hỗ trợ

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển đổi thành doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí trình tự thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Tư vấn hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm cho các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

c) Phân công thực hiện

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chuyển đổi thành lập doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán cho các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- UBND các huyện, thành phố tăng cường hoạt động tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành lập doanh nghiệp.

2.2. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

a) Đối tượng và điều kiện: Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo các tiêu chí tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần.

b) Phương thức lựa chọn: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

c) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.

- Hỗ trợ công nghệ.

- Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu.

- Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo.

d) Mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ như sau:

* Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

* Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

* Hỗ trợ công nghệ

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

* Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu.

- Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

* Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

- Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; các sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học; thông tin kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Cổng thông tin và các Trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

- Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

e) Phân công thực hiện: Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện các nội dung trên; riêng nội dung hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện.

2.3. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a) Đối tượng hỗ trợ: Các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến đáp ứng các tiêu chí xác định cụm

liên kết ngành, chuỗi giá trị theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP được hỗ trợ kinh phí nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành.
- Có đổi mới sáng tạo về công nghệ, vật liệu, máy móc, thiết bị.

b) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ đào tạo.
- Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh.
- Hỗ trợ về thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường.
- Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng.
- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng.

c) Mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ như sau:

* Hỗ trợ đào tạo:

- Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khoá/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 10 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

* Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

* Hỗ trợ về thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường:

- Miễn phí tra cứu thông tin về các sự kiện kết nối với doanh nghiệp đầu chuỗi, quy trình tìm kiếm, xác định nhu cầu đặt hàng của các doanh nghiệp đầu

chuỗi trên Cổng thông tin và các Trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên Cổng thông tin và các Trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế.

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

* Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng:

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp; hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

* Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng:

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

e) Phân công thực hiện: Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện các nội dung hỗ trợ nêu trên; riêng nội dung hỗ trợ về thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện (trừ nội dung hỗ trợ tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước; tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí hỗ trợ 13.109 triệu đồng.

(chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Là cơ quan chủ trì, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; đầu mối đơn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

2. Sở Tài chính: Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, hướng dẫn các đơn vị được phân công thực hiện Đề án xây dựng dự toán cho từng nội dung hỗ trợ, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, chương trình hỗ trợ khác dành cho DNNVV được giao trong kế hoạch hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

- Các sở, ban, ngành cấp giấy phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thực hiện rà soát, cắt giảm thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian cấp giấy phép; thực hiện hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ về thủ tục hồ sơ, tạo mọi điều kiện trong việc cấp giấy phép kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Rà soát, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án và quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV thuộc lĩnh vực, ngành do cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Căn cứ các nội dung hỗ trợ quy định tại Đề án này, các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý đề xuất của các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị mình, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ thuộc Đề án.

4. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về nội dung các chính sách hỗ trợ DNNVV thuộc Đề án và các chính sách theo quy định của pháp luật đến các hội viên, đoàn viên.

- Tuyên truyền chủ trương khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến các tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn về chính sách khuyến khích, hỗ trợ DNNVV; vận động, khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi, thành lập doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh. Lập danh sách các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn, trợ giúp thủ tục thành lập doanh nghiệp.

6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lai Châu

Phổ biến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Đề án đến cộng đồng doanh nghiệp tỉnh; đề xuất với các sở, ngành có liên quan để triển khai các nội dung hỗ trợ cho các DNNVV; vận động các hội viên tích cực tham gia thực hiện hiệu quả Đề án; nắm bắt, tìm hiểu Đề án để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nội dung hỗ trợ cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12), các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực

hiện Đề án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình triển khai thực hiện Đề án hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết 2 năm, tổng kết 4 năm thực hiện Đề án hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, đồng thời gắn với đề xuất tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân, DNNVV tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gửi Ban Thi đua khen thưởng tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh khen thưởng theo quy định./.